

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2017/HS-ST
Ngày: 22-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Chớ

Ông Phan Ngọc Thạch

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T (tên gọi khác: T giò gà), sinh năm 1987; tại Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp TT, xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 290840836; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1961 và bà Lê Thị G, sinh năm 1966; vợ; con: chưa có.

Tiền án: có 02 tiền án:

+Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/HS-ST ngày 15/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g, i Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Minh T 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2008; án phí 50.000 đồng; buộc bồi thường cho các bị hại tổng cộng số tiền 2.401.000 đồng. Nguyễn Minh T chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2010; chưa chấp hành tiền án phí và bồi thường nên chưa được xóa án tích.

+Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/HS-ST ngày 27/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a,c Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm n Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Minh T 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2012; án phí 200.000 đồng; buộc bồi thường cho các bị hại tổng cộng số tiền 8.500.000 đồng. Nguyễn Minh T chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2015; chưa chấp hành xong tiền án phí và tiền bồi thường nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Có 02 tiền sự

+Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPVPHC ngày 12/4/2017 của Trưởng Công an xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Minh T số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt vào ngày 23/5/2017, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

+Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 112/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2017 của Trưởng Công an xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Minh T số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt vào ngày 10/7/2017, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2017 tạm giữ, tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; tại Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp TK, xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 290840836; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; chồng: Nguyễn Tân L; con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 03 tiền sự:

+Tại Quyết định xử lý hành chính số 36/QĐ-XPVPHC ngày 18/01/2017 của Trưởng Công an xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Thị H số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành nộp phạt.

- Tại Quyết định xử lý hành chính số 34/QĐ-XPVPHC ngày 31/3/2017 của Trưởng Công an xã TĐ, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Thị H số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt vào ngày 31/3/2017, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

+Tại Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của Chủ tịch UBND xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh về việc áp dụng giáo dục tại xã đối với Nguyễn Thị H thời hạn là 03 tháng kể từ ngày 15/5/2017, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2017 tạm giữ, tạm giam cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T mua ma túy của người Campuchia tên M (không xác định được nhân thân lai lịch) để bán cho người có nhu cầu sử dụng ma túy. Đến tháng 6 năm 2017, Nguyễn Thị H đến phòng trọ của Nguyễn Minh T ở phụ giúp T bán ma túy.

Vào khoảng 13 giờ, ngày 05/7/2017, Lê Văn A, sinh năm 1984, ngụ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và Đinh Văn L, sinh năm 1987, ngụ tại ấp T1, xã T1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh hùn tiền mỗi người 500.000 đồng để mua ma túy sử dụng. A điện thoại cho Nguyễn Minh T hỏi mua 02 bịch ma túy với số tiền 1.000.000 đồng thì được T đồng ý bán và hẹn đến quán cà phê “Kiều Oanh” thuộc địa bàn ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh để giao ma túy. Sau đó, T cùng Nguyễn Thị H đi đến quán cà phê “Kiều Oanh”, H ở ngoài đường canh chừng công an, T vào gặp A và L bán 02 bịch ma túy và lấy số tiền 1.000.000 đồng, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 05/7/2017.

Ngoài ra, Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị H còn khai nhận đã bán ma túy nhiều lần cụ thể như sau:

- Đầu tháng 6 năm 2017, Nguyễn Minh T cùng Nguyễn Thị H bán cho Lê Văn A và người tên T3 (không rõ nhân thân lai lịch) 01 bịch ma túy với số tiền 500.000 đồng tại quán cà phê không có tên ở gần chợ TL thuộc địa bàn xã TP, huyện T. Sau đó, tiếp tục bán cho A và T3 02 bịch ma túy với số tiền 700.000 đồng tại chòi rẫy cao su thuộc địa bàn xã TP, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Vào khoảng giữa tháng 6 năm 2017, Nguyễn Minh T bán cho Đinh Văn L và Lê Văn K 01 lần 03 bịch ma túy với số tiền 900.000 đồng, tại quán cà phê không có tên thuộc địa bàn xã TP, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Cuối tháng 6 năm 2017, Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị H bán cho Lê Văn A 01 bịch ma túy với số tiền 500.000 đồng, tại quán cà phê không có tên thuộc địa bàn xã TP, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/7/2017, Nguyễn Thị H bán cho Huỳnh Hữu T4 ngụ tại ấp TT, xã TH, huyện T 01 bịch ma túy với số tiền 150.000 đồng đến khoảng 24 giờ cùng ngày H tiếp tục bán cho T4 01 bịch ma túy với số tiền 150.000 đồng tại phòng trọ của T.

- Ngày 05/7/2017, Nguyễn Thị H bán cho Huỳnh Hữu T4 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng tại phòng trọ của T.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả giám định: Kết luận giám định số 137/MT-2017 ngày 08/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- + 02 bịch nilon được hàn kín hai đầu (kí hiệu M1) bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy có tên gọi là Methamphetamine; Trọng lượng 0,2414 gam, sau giám định còn lại 0,1735 gam;

+ 01 bìch nìlon ðược hàn kín 02 ðầu (kí hiệu M2) bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy có tên gọi là Methamphetamine; Trọng lượng 0,2686 gam, sau giám ðịnh còn lại 0,2240 gam;

+ 01 bìch nìlon ðược hàn kín 02 ðầu (kí hiệu M3) bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy có tên gọi là Methamphetamine; Trọng lượng 0,1935 gam, sau giám ðịnh còn lại 0,1395 gam.

- Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

+ Khi bắt quả tang: Thu giữ của ðinh Văn L 02 bìch nìlon ðược hàn kín 02 ðầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1); tiền Việt Nam 200.000 ðồng. Thu giữ của Nguyễn Minh T 01 bìch nìlon ðược hàn kín 02 ðầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2); tiền Việt Nam 1.100.000 ðồng;

+ Huỳnh Hữu T4 giao nộp 01 bìch nìlon ðược hàn kín 02 ðầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M3) là ma túy mua của H ngày 05/7/2017.

Số tiền 1.100.000 ðồng thu giữ của bị cáo T; 01 cái bình thủy tinh; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 cây dao bằng sắt; 11 hột quẹt gaz; 02 cây kéo bằng kim loại; 14 ống hút bằng nhựa; 05 lưỡi dao lam; 29 bìch nylon ðược hàn kín 01 ðầu; 01 ðiện thoại di ðộng hiệu Nokia màu xanh, số IMEI: 196196/8 của bị can T; 01 ðiện thoại di ðộng màu ðen, số IMEI: 4500040 của bị can H.

Kê biên tài sản: Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị H không có tài sản nên không kê biên.

Đối với: Lê Văn A, ðinh Văn L, Lê Văn K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan ðiều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với: Huỳnh Hữu T4 có hành vi sử dụng và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,1935 gam chưa ðủ ðịnh lượng ðể xử lý hình sự nên Cơ quan ðiều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với: Người tên T3 và tên M chưa xác ðịnh ðược nhân thân, ðịa chỉ cụ thể nên khi nào xác ðịnh ðược, làm rõ có biện pháp xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 95/QĐ/KSĐT ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo ðiểm b, p Khoản 2 ðiều 194 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo ðiểm b Khoản 2 ðiều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, ðại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu vẫn giữ nguyên quan ðiểm truy tố bị cáo về tội danh, ðiều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và ðề nghị Hội ðồng xét xử Hội ðồng xét xử Toà án nhân dân huyện Tân Châu: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng ðiểm b, p khoản 2 ðiều 194; ðiểm o, p khoản 1 ðiều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 10 năm ðến 12 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án tù 07 năm đến 09 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật .

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Từ tháng 6/2017 Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị H đã nhiều lần (08 lần) thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn A, Đinh Văn L, Huỳnh Hữu T4 và Lê Văn K thì bị bắt quả tang cùng tang vật 0,7035 gam ma túy có tên gọi Methamphetamine vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 05/7/2017 tại quán cà phê Kiều Oanh thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T bán ma túy 08 lần, có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo T tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội nhiều lần” và “tái phạm nguy hiểm” quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, ảnh hưởng đến an toàn, trật tự xã hội... nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra. Do đó cần tuyên cho các bị cáo một mức án tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đồng thời có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T giữ vai trò chính, là người mua ma túy về bán lại cho các con nghiện; bị cáo H phạm tội với vai trò giúp sức nên bị cáo T phải chịu mức xử phạt cao hơn bị cáo H.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khai báo lần phạm tội trước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 03 bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và Võ Quốc T là vật Nhà nước cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái bình thủy tinh; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 cây dao bằng sắt; 11 hột quẹt gaz; 02 cây kéo bằng kim loại; 14 ống hút bằng nhựa; 05 lưới dao lam; 29 bịch nylon được hàn kín 01 đầu là vật dụng dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh thu giữ của bị cáo T là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo T và H khai nhận đã bán ma túy 08 lần thu lợi bất chính số tiền 4.200.000 đồng, số tiền này các bị cáo đã nhận nên buộc các bị cáo nộp lại sung quỹ Nhà nước. Ghi nhận khi bắt quả tang đã thu giữ của bị cáo T số tiền 1.000.000 đồng nên các bị cáo còn phải nộp số tiền 3.200.000 đồng.

Số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động màu đen thu giữ của bị cáo H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T (T giò gà) và Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, p Khoản 2 Điều 194; các điểm o, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2017.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; các điểm o, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2017.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và Võ Quốc T bên trong có chứa 02 bìch nilon (Ký hiệu 137/1, theo kết luận giám định kí hiệu là M1) chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1735 gam.

+ 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và Võ Quốc T bên trong có chứa 01 bìch nilon (Ký hiệu 137/2, theo kết luận giám định kí hiệu là M2) chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,2240 gam.

+ 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và Võ Quốc Thái bên trong có chứa 01 bìch nilon (Ký hiệu 137/3, theo kết luận giám định kí hiệu là M3) chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1395 gam.

+ 01 cái bình thủy tinh; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 cây dao bằng sắt; 11 hột quạt gaz; 02 cây kéo bằng kim loại; 14 ống hút bằng nhựa; 05 lưỡi dao lam; 29 bìch nylon được hàn kín 01 đầu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, số imel 196196/8 thu giữ của bị cáo T.

Buộc bị cáo T và bị cáo H nộp số tiền 4.200.000 (bốn triệu hai trăm ngàn) đồng thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước. Ghi nhận đã thu giữ của các bị cáo 1.000.000 (một triệu) đồng, các bị cáo còn phải nộp 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng.

Trả cho bị cáo T số tiền 100.000 (một trăm ngàn) đồng; trả cho bị cáo H 01 điện thoại di động màu đen, số imel 4500040 nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu theo biên bản giao nhận ngày 21/12/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng PV27 – Công an Tây Ninh;
- THA hình sự;
- Đội điều tra Công an huyện Tân Châu;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tân Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Văn Sơn